

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 06/2021/DS-PT

Ngày: 20/01/2021

V/v “*Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang

Các Thẩm phán: Ông Mai Tấn Hoàng và bà Vũ Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 73/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 157/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 27, đường Trần Hưng Đ, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng S1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 176, đường Trần Hưng Đ, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà 176, đường Trần Hưng Đ, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Ông Phạm H1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và đơn kháng cáo, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Vào ngày 14/8/2012, bà S có lập hợp đồng kinh tế mua

bán xe máy với bị đơn ông Nguyễn Trọng S1 và người bảo lãnh là bà Võ Thị Thu H xe mô tô hiệu Suvina; số khung 000198, số máy 000198, còn nợ lại số tiền 12.580.000 đồng, góp mỗi tháng 524.000 đồng trong thời gian 24 tháng. Sau khi mua, từ đó đến nay ông S1 chưa trả cho bà S được khoản nào. Bà S yêu cầu Tòa án buộc ông S1, bà Hoa phải trả số tiền mua xe góp còn nợ là 12.580.000 đồng và lãi 1.125%/tháng từ ngày mua xe cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng S1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thu Hoa đều vắng mặt nên không có trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm H1 trình bày: Ông làm công cho Doanh nghiệp TS từ năm 2000 đến nay. Từ năm 2012 đến năm 2016, bà S giao cho ông đứng tên trên các Giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp, khi khách hàng trả xong tiền góp xe thì ông sẽ ký giấy bán xe để bà S và người mua xe làm thủ tục sang tên. Ông không phải là chủ sở hữu các xe mô tô ở Doanh nghiệp tư nhân TS bán cho khách hàng. Ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà S và đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt ông trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 73/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 305, 361, 363, 428, 429, 431, 432, 438, 439 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng S1 phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền mua xe máy còn nợ tính đến ngày 30/9/2020 tổng cộng là 26.383.405 đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm linh năm đồng*); trong đó: tiền nợ gốc là 12.580.000 đồng, tiền lãi là 13.803.405 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu người bảo lãnh là bà Võ Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn số nợ còn lại.

Sau khi bị đơn trả hết nợ và có yêu cầu sang tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 78G1-087.70 thì nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và ông Phạm H1 phải có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho bị đơn theo quy định pháp luật. Bị đơn chịu lệ phí sang tên và thuế trước bạ lần 2 như thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn kháng cáo yêu cầu khởi tố hình sự đối với ông Nguyễn Trọng S1 và bà Võ Thị Thu H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi tố hình sự đối với ông Nguyễn Trọng S1, bà Võ Thị Thu H của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án dân sự, không xem là yêu cầu kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho cấp phúc thẩm là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S. Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị phúc thẩm.

[2] Về án phí: Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà Hồ Thị Thanh S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu số 0000608 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên; (2)
- TAND Tp. T; (2)
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CCTHADS Tp. T;
- P.KTNV-THA;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang